

BẢNG CHI TIẾT KHỐI LƯỢNG

Hạng mục: Thay thế giấy dán tường bằng sơn epoxy gốc nước phòng bệnh từ lầu 9 đến lầu 13 khu A

STT	DANH MỤC CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ BỘ PHẬN GIỐNG NHAU	DIỄN GIẢI TÍNH TOÁN	KHỐI LƯỢNG MỘT BỘ PHẬN	KHỐI LƯỢNG TOÀN BỘ	GHI CHÚ
Thay thế giấy dán tường bằng sơn epoxy gốc nước phòng bệnh từ lầu 9 đến lầu 13 khu A						3188.00	
1	Lầu 9	m ²				644.00	
				2 giường loại 2 - C25; D15			P1, 28
			2	(0,285+5,72+0,4+0,3+3,12+3,67+1,6+0,215+0,75+1,385+0,435+1,2)*1,569	59.87		
			-2	2,2*1,569	-6.90		
			-2	1,2*1,069	-2.57		
			-2	0,75*1,069	-1.60		
				2 giường loại 1 C23; C07; C09; C11; D01; D03; D05; D17			P2, 11, 12, 13, 16, 17, 18, 27
			8	(0,285+1,385+0,75+0,215+1,6+3,67+3,12+0,3+0,25+5,72+0,285+1,2)*1,569	235.73		
			-8	2,2*1,569	-27.61		
			-8	1,2*1,069	-10.26		
			-8	0,75*1,069	-6.41		
				Phòng 1 giường - C19; B01; B07; D19; D21			P4, 14, 15, 25, 26
			5	(0,285+1,2+0,285+1,385+0,75+0,215+1,6+3,67+3,12+0,3+0,25+5,72)*1,569	147.33		
			-5	2,2*1,569	-17.26		
			-5	1,2*1,069	-6.41		
			-5	0,75*1,069	-4.01		
				4 giường loại 2 - C15; C17; C05; D07; D09; D11; D23			P5, 6, 19, 20, 21, 24
			6	(0,385+1,2+1,935+6,02+0,25+5,37+0,3+0,25+4,12+2,35+0,215+0,75+0,635)*1,569	223.86		
			-12	2,2*1,569	-41.42		
			-6	1,2*1,069	-7.70		
			-6	0,75*1,069	-4.81		
				4 giường loại 1 - C13; C03; D13; D25			P7, 22, 23
			3	(2,085+6,02+0,25+5,37+0,3+0,4+4,12+2,35+0,215+0,75+0,635+0,385+1,2)*1,569	113.34		
			-6	2,2*1,569	-20.71		
			-3	1,2*1,069	-3.85		

STT	DANH MỤC CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ BỘ PHẬN GIỐNG NHAU	DIỄN GIẢI TÍNH TOÁN	KHỐI LƯỢNG MỘT BỘ PHẬN	KHỐI LƯỢNG TOÀN BỘ	GHI CHÚ
			-3	0,75*1,069	-2.41		
				4 giường loại 3 - C01			P8
			1	(0,135+1,2+1,685+0,5+0,4+5,37+0,4+0,4+5,37+4,42+2,35+0,215+0,75+0,885)*1,569	37.78		
			-2	2,2*1,569	-6.90		
			-1	1,2*1,069	-1.28		
			-1	0,75*1,069	-0.80		
2	Lầu 10	m ²				592.00	
				2 giường loại 2 - C25; D15			P1, 28
			2	(0,285+5,72+0,4+0,3+3,12+3,67+1,6+0,215+0,75+1,385+0,435+1,2)*1,569	59.87		
			-2	2,2*1,569	-6.90		
			-2	1,2*1,069	-2.57		
			-2	0,75*1,069	-1.60		
				2 giường loại 1 C23; C07; C09; C11; D01; D03; D05; D17			P2, 11, 12, 13, 16, 17, 18, 27
			8	(0,285+1,385+0,75+0,215+1,6+3,67+3,12+0,3+0,25+5,72+0,285+1,2)*1,569	235.73		
			-8	2,2*1,569	-27.61		
			-8	1,2*1,069	-10.26		
			-8	0,75*1,069	-6.41		
				Phòng 1 giường - C19; C21; B01; B07; D21; D19			P14, 15, 25, 26
			4	(0,285+1,2+0,285+1,385+0,75+0,215+1,6+3,67+3,12+0,3+0,25+5,72)*1,569	117.86		
			-4	2,2*1,569	-13.81		
			-4	1,2*1,069	-5.13		
			-4	0,75*1,069	-3.21		
				4 giường loại 2 - C15; C17; C05; D07; D09; D11; D23			P5, 6, 10, 20, 24
			5	(0,385+1,2+1,935+6,02+0,25+5,37+0,3+0,25+4,12+2,35+0,215+0,75+0,635)*1,569	186.55		
			-10	2,2*1,569	-34.52		
			-5	1,2*1,069	-6.41		
			-5	0,75*1,069	-4.01		
				4 giường loại 1 - C13; C03; D13; D25			P7, 9, 23
			3	(2,085+6,02+0,25+5,37+0,3+0,4+4,12+2,35+0,215+0,75+0,635+0,385+1,2)*1,569	113.34		

STT	DANH MỤC CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ BỘ PHẬN GIỐNG NHAU	DIỄN GIẢI TÍNH TOÁN	KHỐI LƯỢNG MỘT BỘ PHẬN	KHỐI LƯỢNG TOÀN BỘ	GHI CHÚ
			-6	2,2*1,569	-20.71		
			-3	1,2*1,069	-3.85		
			-3	0,75*1,069	-2.41		
				4 giường loại 3 - C01			P8
			1	(0,135+1,2+1,685+0,5+0,4+5,37+0,4+0,4+5,37+4,42+2,35+0,215+0,75+0,885)*1,569	37.78		
			-2	2,2*1,569	-6.90		
			-1	1,2*1,069	-1.28		
			-1	0,75*1,069	-0.80		
3	Lầu 11	m ²				644.00	
				2 giường loại 2 - C25; D15			P1, 28
			2	(0,285+5,72+0,4+0,3+3,12+3,67+1,6+0,215+0,75+1,385+0,435+1,2)*1,569	59.87		
			-2	2,2*1,569	-6.90		
			-2	1,2*1,069	-2.57		
			-2	0,75*1,069	-1.60		
				2 giường loại 1 C23; C07; C09; C11; D01; D03; D05; D17			P2, 11, 12, 13, 16, 17, 18
			7	(0,285+1,385+0,75+0,215+1,6+3,67+3,12+0,3+0,25+5,72+0,285+1,2)*1,569	206.26		
			-7	2,2*1,569	-24.16		
			-7	1,2*1,069	-8.98		
			-7	0,75*1,069	-5.61		
				Phòng 1 giường - C19; C21; B01; B07; D19; D21			P3, 4, 14, 15, 25, 26
			6	(0,285+1,2+0,285+1,385+0,75+0,215+1,6+3,67+3,12+0,3+0,25+5,72)*1,569	176.79		
			-6	2,2*1,569	-20.71		
			-6	1,2*1,069	-7.70		
			-6	0,75*1,069	-4.81		
				4 giường loại 2 - C15; C17; C05; D07; D09; D11; D23			P5 10, 19, 20, 21, 24
			6	(0,385+1,2+1,935+6,02+0,25+5,37+0,3+0,25+4,12+2,35+0,215+0,75+0,635)*1,569	223.86		
			-12	2,2*1,569	-41.42		
			-6	1,2*1,069	-7.70		
			-6	0,75*1,069	-4.81		
				4 giường loại 1 - C03; D13; D25			P7, 9, 23

STT	DANH MỤC CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ BỘ PHẬN GIỐNG NHAU	DIỄN GIẢI TÍNH TOÁN	KHỐI LƯỢNG MỘT BỘ PHẬN	KHỐI LƯỢNG TOÀN BỘ	GHI CHÚ
			3	(2,085+6,02+0,25+5,37+0,3+0,4+4,12+2,35+0,215+0,75+0,635+0,385+1,2)*1,569	113.34		
			-6	2,2*1,569	-20.71		
			-3	1,2*1,069	-3.85		
			-3	0,75*1,069	-2.41		
				4 giường loại 3 - C01			P8
			1	(0,135+1,2+1,685+0,5+0,4+5,37+0,4+0,4+5,37+4,42+2,35+0,215+0,75+0,885)*1,569	37.78		
			-2	2,2*1,569	-6.90		
			-1	1,2*1,069	-1.28		
			-1	0,75*1,069	-0.80		
4	Lầu 12	m ²				668.00	
				2 giường loại 2 - C25; D15			P1, 28
			2	(0,285+5,72+0,4+0,3+3,12+3,67+1,6+0,215+0,75+1,385+0,435+1,2)*1,569	59.87		
			-2	2,2*1,569	-6.90		
			-2	1,2*1,069	-2.57		
			-2	0,75*1,069	-1.60		
				2 giường loại 1 C23; C07; C09; C11; D01; D03; D05; D17			P2, 11, 12, 13, 16, 17, 18, 27
			8	(0,285+1,385+0,75+0,215+1,6+3,67+3,12+0,3+0,25+5,72+0,285+1,2)*1,569	235.73		
			-8	2,2*1,569	-27.61		
			-8	1,2*1,069	-10.26		
			-8	0,75*1,069	-6.41		
				Phòng 1 giường - C19; C21; B01; B07; D19; D21			P3, 4, 14, 15, 25, 26
			6	(0,285+1,2+0,285+1,385+0,75+0,215+1,6+3,67+3,12+0,3+0,25+5,72)*1,569	176.79		
			-6	2,2*1,569	-20.71		
			-6	1,2*1,069	-7.70		
			-6	0,75*1,069	-4.81		
				4 giường loại 2 - C15; C17; C05; D07; D09; D11; D23			P5, 6, 10, 19, 20, 21, 24
			7	(0,385+1,2+1,935+6,02+0,25+5,37+0,3+0,25+4,12+2,35+0,215+0,75+0,635)*1,569	261.18		
			-14	2,2*1,569	-48.33		
			-7	1,2*1,069	-8.98		
			-7	0,75*1,069	-5.61		

STT	DANH MỤC CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ BỘ PHẬN GIỐNG NHAU	DIỄN GIẢI TÍNH TOÁN	KHỐI LƯỢNG MỘT BỘ PHẬN	KHỐI LƯỢNG TOÀN BỘ	GHI CHÚ
				4 giường loại 1 - C13; C03; D13; D25			P7, 23
			2	(2,085+6,02+0,25+5,37+0,3+0,4+4,12+2,35+0,215+0,75+0,635+0,385+1,2)*1,569	75.56		
			-4	2,2*1,569	-13.81		
			-2	1,2*1,069	-2.57		
			-2	0,75*1,069	-1.60		
				4 giường loại 3 - C01			P8
			1	(0,135+1,2+1,685+0,5+0,4+5,37+0,4+0,4+5,37+4,42+2,35+0,215+0,75+0,885)*1,569	37.78		
			-2	2,2*1,569	-6.90		
			-1	1,2*1,069	-1.28		
			-1	0,75*1,069	-0.80		
5	Lầu 13	m ²				640.00	
				2 giường loại 2 - C25; D15			P1, 28
			2	(0,285+5,72+0,4+0,3+3,12+3,67+1,6+0,215+0,75+1,385+0,435+1,2)*1,569	59.87		
			-2	2,2*1,569	-6.90		
			-2	1,2*1,069	-2.57		
			-2	0,75*1,069	-1.60		
				2 giường loại 1 C23; C07; C09; C11; D01; D03; D05; D17			P2, 11, 12, 13, 16, 17, 18, 27
			8	(0,285+1,385+0,75+0,215+1,6+3,67+3,12+0,3+0,25+5,72+0,285+1,2)*1,569	235.73		
			-8	2,2*1,569	-27.61		
			-8	1,2*1,069	-10.26		
			-8	0,75*1,069	-6.41		
				Phòng 1 giường - C21; C19; B01; B07; D21; D19			P3, 4, 14, 15, 25, 26
			6	(0,285+1,2+0,285+1,385+0,75+0,215+1,6+3,67+3,12+0,3+0,25+5,72)*1,569	176.79		
			-6	2,2*1,569	-20.71		
			-6	1,2*1,069	-7.70		
			-6	0,75*1,069	-4.81		
				4 giường loại 2 - C17; C15; C05; D07; D09; D23			P5, 10, 19, 20, 24
			5	(0,385+1,2+1,935+6,02+0,25+5,37+0,3+0,25+4,12+2,35+0,215+0,75+0,635)*1,569	186.55		
			-10	2,2*1,569	-34.52		
			-5	1,2*1,069	-6.41		

STT	DANH MỤC CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ BỘ PHẬN GIỐNG NHAU	DIỄN GIẢI TÍNH TOÁN	KHỐI LƯỢNG MỘT BỘ PHẬN	KHỐI LƯỢNG TOÀN BỘ	GHI CHÚ
			-5	0,75*1,069	-4.01		
				4 giường loại 1 - C13; C03; D25			P7, 9, 23
			3	(2,085+6,02+0,25+5,37+0,3+0,4+4,12+2,35+0,215+0,75+0,635+0,385+1,2)*1,569	113.34		
			-6	2,2*1,569	-20.71		
			-3	1,2*1,069	-3.85		
			-3	0,75*1,069	-2.41		
				4 giường loại 3 - C01			P8
			1	(0,135+1,2+1,685+0,5+0,4+5,37+0,4+0,4+5,37+4,42+2,35+0,215+0,75+0,885)*1,569	37.78		
			-2	2,2*1,569	-6.90		
			-1	1,2*1,069	-1.28		
			-1	0,75*1,069	-0.80		



MẶT BẰNG LẦU 11



MẶT BẰNG LẦU 12



Vị trí các phòng bệnh lột giấy dán tường, sơn Epoxy hoàn thiện.

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP.HCM 215 HỒNG BANG, PHƯỜNG 11, QUẬN 5, TP.HCM	
DUYỆT	
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG	
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	
THIẾT KẾ	KS. LẠI HẢI ĐĂNG
VẼ	KS. NGUYỄN MAI LINH
TÊN BẢN VẼ	
MẶT BẰNG LẦU 11, LẦU 12	
BẢN VẼ SỐ	SE-02
TỈ LỆ	
HỢP ĐỒNG SỐ	
LOẠI THIẾT KẾ	THIẾT KẾ THI CÔNG
HOÀN THÀNH	

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

THIẾT KẾ

KS. LẠI HẢI ĐĂNG

VẼ



KS. NGUYỄN MAI LINH

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG LẦU 13

BẢN VẼ SỐ

SE-03

TỈ LỆ

HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH

MẶT BẰNG LẦU 13



Vị trí các phòng bệnh lột giấy dán tường, sơn Epoxy hoàn thiện.

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

THIẾT KẾ

KS. LẠI HẢI ĐĂNG

VỀ

KS. NGUYỄN MAI LINH

TÊN BẢN VẼ

CHI TIẾT PHÒNG BỆNH 1 GIƯỜNG, 2 GIƯỜNG,
4 GIƯỜNG & CÁC HƯỚNG NHÌN 1, 2, 3, 4

BẢN VẼ SỐ

SE-04

TỈ LỆ

HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH

